

**UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2092~~/SGDĐT-GDTrHTX  
V/v đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt  
chuyên môn; đổi mới phương pháp  
dạy học và kiểm tra, đánh giá trong  
trường trung học và trung tâm  
GDTX từ năm học 2019-2020

Bình Dương, ngày 14 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã;
- Trung tâm GDTX và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh;
- Các trường trung học phổ thông.

Nhằm tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học (HS-HV), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các trường trung học, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh (gọi tắt là trung tâm GDTX) thực hiện một số công việc sau đây:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. Các yêu cầu cụ thể:

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá.
- Tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động dạy học, giáo dục.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDTX, tập trung vào thực hiện đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS-HV. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra, đánh giá (KTĐG) chất lượng giáo dục. Các yêu cầu cụ thể:

- Việc xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn,

giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra;

- Việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDTX, tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trên mạng phải được thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả thiết thực. Mỗi giáo viên có 01 tài khoản để tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn qua mạng. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDTX phải xây dựng được tối thiểu 02 chuyên đề dạy học/học kì; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và nộp kết quả qua diễn đàn trên mạng.

- Các nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn khác phải được tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra nhằm tiếp tục đổi mới công tác thi, kiểm tra đánh giá, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện thống nhất trong tất cả các trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT), các trung tâm GDTX về quy trình và kỹ thuật biên soạn đề thi, đề kiểm tra kết quả học tập của HS-HV theo ma trận đề (xem Phụ lục đính kèm).

4. Xây dựng quy trình hoàn thiện đề kiểm tra, đề thi (xem Phụ lục đính kèm).

Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn này. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDTrH-TX, T54.





## **HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA, ĐỀ THI**

Đánh giá kết quả học tập của HS-HV là một hoạt động rất quan trọng trong quá trình giáo dục. Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập và xử lý thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của HS-HV nhằm tạo cơ sở cho những điều chỉnh sự phạm của giáo viên, các giải pháp của các cấp quản lý giáo dục và cho bản thân HS-HV, để HS-HV học tập đạt kết quả tốt hơn.

Đánh giá kết quả học tập của HS-HV cần sử dụng phối hợp nhiều công cụ, phương pháp và hình thức khác nhau. Đề kiểm tra là một trong những công cụ được dùng khá phổ biến để đánh giá kết quả học tập của HS-HV.

Đề biên soạn đề kiểm tra cần thực hiện theo quy trình sau:

### **Bước 1. Xác định mục đích của đề kiểm tra**

Đề kiểm tra là một công cụ dùng để đánh giá kết quả học tập của HS-HV sau khi học xong một chủ đề, một chương, một học kì, một lớp hay một cấp học nên người biên soạn đề kiểm tra cần căn cứ vào mục đích yêu cầu cụ thể của việc kiểm tra, căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình và thực tế học tập của HS-HV để xây dựng mục đích của đề kiểm tra cho phù hợp.

### **Bước 2. Xác định hình thức đề kiểm tra**

Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:

- 1) Đề kiểm tra tự luận;
- 2) Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan;
- 3) Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của HS-HV chính xác hơn.

Nếu đề kiểm tra kết hợp hai hình thức thì nên có nhiều phiên bản đề khác nhau hoặc cho HS-HV làm bài kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan độc lập với việc làm bài kiểm tra phần tự luận: làm phần trắc nghiệm khách quan trước, thu bài rồi mới cho HS-HV làm phần tự luận.

### **Bước 3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra (bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra)**

Lập một bảng có hai chiều, một chiều là nội dung hay mạch kiến thức, kỹ năng chính cần đánh giá, một chiều là các cấp độ nhận thức của HS-HV theo các cấp độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng (gồm có vận dụng và vận dụng cao).

Trong mỗi ô là chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình cần đánh giá, tỉ lệ % số điểm, số lượng câu hỏi và tổng số điểm của các câu hỏi.

Số lượng câu hỏi của từng ô phụ thuộc vào mức độ quan trọng của mỗi chuẩn cần đánh giá, lượng thời gian làm bài kiểm tra và trọng số điểm quy định cho từng mạch kiến thức, từng cấp độ nhận thức.

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**  
(Dùng cho loại đề kiểm tra TL hoặc TNKQ)

<b>Cấp độ</b> <b>Tên chủ đề</b> (nội dung, chương...)	<b>Nhận biết</b>	<b>Thông hiểu</b>	<b>Vận dụng</b>	<b>Vận dụng cao</b>	<b>Cộng</b>
<b>Chủ đề 1</b>	Chuẩn KT, KN cần kiểm tra (Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>... điểm=...%</i>
<b>Chủ đề 2</b>	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>... điểm=...%</i>
.....					
.....					
<b>Chủ đề n</b>	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>... điểm=...%</i>
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	Số câu Số điểm %	Số câu Số điểm %	Số câu Số điểm %		Số câu Số điểm

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**  
(Dùng cho loại đề kiểm tra kết hợp TL và TNKQ)

Cấp độ  Tên Chủ đề (nội dung, chương...)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Cộng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
<b>Chủ đề 1</b>	Chuẩn KT, KN cần kiểm tra (Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm ... điểm=...%
<b>Chủ đề 2</b>	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm ... điểm=...%
.....									
.....									
<b>Chủ đề n</b>	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm	Số câu Số điểm ... điểm=...%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	Số câu Số điểm %	Số câu Số điểm %	Số câu Số điểm %				Số câu Số điểm %	Số câu Số điểm	

**Các bước cơ bản thiết lập ma trận đề kiểm tra:**

- B1. Liệt kê tên các chủ đề (nội dung, chương...) cần kiểm tra;
- B2. Viết các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy;
- B3. Quyết định phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...);
- B4. Quyết định tổng số điểm của bài kiểm tra;

- B5. Tính số điểm cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...) tương ứng với tỉ lệ %;
- B6. Tính tỉ lệ %, số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng;
- B7. Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi cho mỗi cột;
- B8. Tính tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho mỗi cột;
- B9. Đánh giá lại ma trận và chỉnh sửa nếu thấy cần thiết.

### **Cần lưu ý:**

- Khi viết các chuẩn cần đánh giá đối với mỗi cấp độ tư duy:

+ Chuẩn được chọn để đánh giá là chuẩn có vai trò quan trọng trong chương trình môn học. Đó là chuẩn có thời lượng quy định trong phân phối chương trình nhiều và làm cơ sở để hiểu được các chuẩn khác.

+ Mỗi một chủ đề (nội dung, chương...) nên có những chuẩn đại diện được chọn để đánh giá.

+ Số lượng chuẩn cần đánh giá ở mỗi chủ đề (nội dung, chương...) tương ứng với thời lượng quy định trong phân phối chương trình dành cho chủ đề (nội dung, chương...) đó. Nên để số lượng các chuẩn kỹ năng và chuẩn đòi hỏi mức độ tư duy cao (vận dụng) nhiều hơn.

- Quyết định tỉ lệ % tổng điểm phân phối cho mỗi chủ đề (nội dung, chương...):

Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra, căn cứ vào mức độ quan trọng của mỗi chủ đề (nội dung, chương...) trong chương trình và thời lượng quy định trong phân phối chương trình để phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho từng chủ đề.

- Tính số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng

Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra để phân phối tỉ lệ % số điểm cho mỗi chuẩn cần đánh giá, ở mỗi chủ đề, theo hàng. Giữa ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng theo thứ tự nên theo tỉ lệ phù hợp với chủ đề, nội dung và trình độ, năng lực của HS-HV.

+ Căn cứ vào số điểm đã xác định ở B5 để quyết định số điểm và câu hỏi tương ứng, trong đó mỗi câu hỏi dạng TNKQ phải có số điểm bằng nhau.

+ Nếu đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận thì cần xác định tỉ lệ % tổng số điểm của mỗi một hình thức sao cho thích hợp.

### **Bước 4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận**

Việc biên soạn câu hỏi theo ma trận cần đảm bảo nguyên tắc: loại câu hỏi, số câu hỏi và nội dung câu hỏi do ma trận đề quy định, mỗi câu hỏi TNKQ chỉ kiểm tra một chuẩn hoặc một vấn đề, khái niệm.

Để các câu hỏi biên soạn đạt chất lượng tốt, cần biên soạn câu hỏi thoả mãn các yêu cầu sau: (ở đây trình bày 2 loại câu hỏi thường dùng nhiều trong các đề kiểm tra)

#### **a. Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn**

- 1) Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;

- 2) Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
- 3) Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể;
- 4) Không **nên** trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;
- 5) Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi HS-HV;
- 6) Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những HS-HV không nắm vững kiến thức;
- 7) Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của HS-HV;
- 8) Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;
- 9) Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
- 10) Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;
- 11) Không đưa ra phương án “*Tất cả các đáp án trên đều đúng*” hoặc “*không có phương án nào đúng*”.

#### **b. Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận**

- 1) Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;
- 2) Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
- 3) Câu hỏi yêu cầu HS-HV phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;
- 4) Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;
- 5) Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;
- 6) Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của HS-HV;
- 7) Yêu cầu HS-HV phải hiểu nhiều hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin;
- 8) Ngôn ngữ sử dụng trong câu hỏi phải truyền tải được hết những yêu cầu của cán bộ ra đề đến HS-HV;
- 9) Câu hỏi **nên** gợi ý về: Độ dài của bài luận; Thời gian để viết bài luận; Các tiêu chí cần đạt.
- 10) Nếu câu hỏi yêu cầu HS-HV nêu quan điểm và chứng minh cho quan điểm của mình, câu hỏi cần nêu rõ: bài làm của HS-HV sẽ được đánh giá dựa trên những lập luận logic mà HS-HV đó đưa ra để chứng minh và bảo vệ quan điểm của mình chứ không chỉ đơn thuần là nêu quan điểm đó.

#### **Bước 5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm**

Việc xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm đối với bài kiểm tra cần đảm bảo các yêu cầu:

Nội dung: khoa học và chính xác. Cách trình bày: cụ thể, chi tiết nhưng ngắn gọn và dễ hiểu, phù hợp với ma trận đề kiểm tra.

Cần hướng tới xây dựng bản mô tả các mức độ đạt được để HS-HV có thể tự đánh giá được bài làm của mình (kĩ thuật Rubric).

### Cách tính điểm

#### a. Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan

**Cách 1:** Lấy điểm toàn bài là 10 điểm và chia đều cho tổng số câu hỏi.

*Ví dụ:* Nếu đề kiểm tra có 40 câu hỏi thì mỗi câu hỏi được 0,25 điểm.

**Cách 2:** Tổng số điểm của đề kiểm tra bằng tổng số câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, mỗi câu trả lời sai được 0 điểm.

Sau đó quy điểm của HS-HV về thang điểm 10 theo công thức:

$$\frac{10X}{X_{max}}, \text{ trong đó } \begin{array}{l} + X \text{ là số điểm đạt được của HS;} \\ + X_{max} \text{ là tổng số điểm của đề.} \end{array}$$

*Ví dụ:* Nếu đề kiểm tra có 40 câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, một HS-HV làm được 32 điểm thì quy về thang điểm 10 là:  $\frac{10.32}{40} = 8$  điểm.

#### b. Đề kiểm tra kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan

**Cách 1:** Điểm toàn bài là 10 điểm. Phân phối điểm cho mỗi phần TL, TNKQ theo nguyên tắc: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến HS-HV hoàn thành từng phần và mỗi câu TNKQ có số điểm bằng nhau.

*Ví dụ:* Nếu đề dành 30% thời gian cho TNKQ và 70% thời gian dành cho TL thì điểm cho từng phần lần lượt là 3 điểm và 7 điểm. Nếu có 12 câu TNKQ thì mỗi câu trả lời đúng sẽ được  $\frac{3}{12} = 0,25$  điểm.

**Cách 2:** Điểm toàn bài bằng tổng điểm của hai phần. Phân phối điểm cho mỗi phần theo nguyên tắc: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến HS-HV hoàn thành từng phần và mỗi câu TNKQ trả lời đúng được 1 điểm, sai được 0 điểm.

Khi đó cho điểm của phần TNKQ trước rồi tính điểm của phần TL theo công thức sau:

$$X_{TL} = \frac{X_{TN} \cdot T_{TL}}{T_{TN}}, \text{ trong đó } \begin{array}{l} + X_{TN} \text{ là điểm của phần TNKQ;} \\ + X_{TL} \text{ là điểm của phần TL;} \\ + T_{TL} \text{ là số thời gian dành cho việc trả lời phần TL.} \\ + T_{TN} \text{ là số thời gian dành cho việc trả lời phần TNKQ.} \end{array}$$

Chuyển đổi điểm của HS-HV về thang điểm 10 theo công thức:



$$\frac{10X}{X_{max}}, \text{ trong đó}$$

+  $X$  là số điểm đạt được của HS;

+  $X_{max}$  là tổng số điểm của đề.

*Ví dụ:* Nếu ma trận đề dành 40% thời gian cho TNKQ và 60% thời gian dành cho TL và có 12 câu TNKQ thì điểm của phần TNKQ là 12; điểm của phần tự luận là:  $X_{TL} = \frac{12.60}{40} = 18$ . Điểm của toàn bài là:  $12 + 18 = 30$ . Nếu một HS-HV đạt được 27 điểm thì quy về thang điểm 10 là:  $\frac{10.27}{30} = 9$  điểm.

### c. Đề kiểm tra tự luận

Cách tính điểm tuân thủ chặt chẽ các bước từ B3 đến B7 phần Thiết lập ma trận đề kiểm tra, khuyến khích giáo viên sử dụng kỹ thuật Rubric trong việc tính điểm và chấm bài tự luận (*tham khảo các tài liệu về đánh giá kết quả học tập của HS-HV*).

#### Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra

Sau khi biên soạn xong đề kiểm tra cần xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra, gồm các bước sau:

1) Đối chiếu từng câu hỏi với hướng dẫn chấm và thang điểm, phát hiện những sai sót hoặc thiếu chính xác của đề và đáp án. Sửa các từ ngữ, nội dung nếu thấy cần thiết để đảm bảo tính khoa học và chính xác.

2) Đối chiếu từng câu hỏi với ma trận đề, xem xét câu hỏi có phù hợp với chuẩn cần đánh giá không? Có phù hợp với cấp độ nhận thức cần đánh giá không? Số điểm có thích hợp không? Thời gian dự kiến có phù hợp không? (giáo viên tự làm bài kiểm tra, thời gian làm bài của giáo viên bằng khoảng 70% thời gian dự kiến cho HS-HV làm bài là phù hợp).

3) Thử đề kiểm tra để tiếp tục điều chỉnh đề cho phù hợp với mục tiêu, chuẩn chương trình và đối tượng HS-HV (*nếu có điều kiện, hiện nay đã có một số phần mềm hỗ trợ cho việc này, giáo viên có thể tham khảo*).

4) Hoàn thiện đề, hướng dẫn chấm và thang điểm.

## **Phụ lục 2 (Gợi ý xây dựng)**

### **QUY TRÌNH HOÀN THIỆN ĐỀ KIỂM TRA, ĐỀ THI**

- + Quy trình biên soạn đề
- + Quy trình thẩm định đề
- + Lãnh đạo hội đồng duyệt đề kiểm tra, đề thi

#### **I. QUY TRÌNH BIÊN SOẠN ĐỀ (hướng dẫn ở Phụ lục 1)**

- Bước 1. Xác định mục đích của đề kiểm tra
- Bước 2. Xác định hình thức đề kiểm tra
- Bước 3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra
- Bước 4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận
- Bước 5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án và thang điểm)
- Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra

#### **II. QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH ĐỀ**

- + Thẩm định bảng ma trận.
- + Đối chiếu bộ đề với bảng ma trận.
- + Đối chiếu đề với hướng dẫn chấm.
- + Dự trù cách phản biện đề và góp ý chỉnh sửa đề.
- + Phản biện đề.
- + Biên bản phản biện đề.

##### **1. Thẩm định bảng ma trận**

Đối chiếu bảng ma trận với mục đích của đề kiểm tra, hình thức đề kiểm tra (các quy định và nội dung chương trình) để xem xét:

- Cấu trúc, số lượng câu hỏi, các tỉ lệ về mức độ tư duy, tỉ lệ trắc nghiệm – tự luận, tỉ lệ điểm.

- Tính bao quát chương trình (nội dung kiến thức, kỹ năng vận dụng) trong bảng ma trận: kiểm tra có đúng trọng tâm, có thiếu không,... Mức độ nhận thức ở từng câu có đúng với quy định chuẩn kiến thức - kỹ năng của từng khối lớp không.

##### **2. Đối chiếu bộ đề với bảng ma trận (xem xét đề có đúng như bảng ma trận đã tính toán)**

- Số lượng câu hỏi;
- Nội dung yêu cầu kiểm tra của đề;
- Mức độ tư duy ở từng câu hỏi;
- Kiểm tra lỗi kỹ thuật, chính tả, ngữ pháp.

##### **3. Đối chiếu đề với hướng dẫn chấm**

- Hướng dẫn chấm chính xác, phù hợp với đề;
- Kiểm tra lỗi lý thuật, lỗi chính tả, lỗi ngữ nghĩa.

##### **4. Dự trù cách phản biện đề và góp ý chỉnh sửa đề**

Nghiên cứu đề - hiểu được ý tưởng của người biên soạn đề - để góp ý trên chính ý tưởng đó, tránh:

- + Góp ý chủ quan trên ý kiến cá nhân, không có sức thuyết phục;
- + Chỉ góp ý được phần lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp.

##### **5. Phản biện đề:**

- Góp ý bảng ma trận trước;

- Đặt câu hỏi để hiểu rõ ý người biên soạn đề;
- Gợi ý các hướng làm bài khác nhau (nếu có) để điều chỉnh hướng dẫn chấm.

### **6. Biên bản phản biện đề**

Người phản biện đề và người biên soạn đề trao đổi và thống nhất các chỉnh sửa đề hoàn thiện đề.

### **III. LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG DUYỆT ĐỀ KIỂM TRA, ĐỀ THI**

(Cách làm do Lãnh đạo Hội đồng quyết định). Có thể làm như sau:

- Lãnh đạo Hội đồng nhận các đề bao gồm (đề + hướng dẫn chấm + biên bản phản biện);

- Tổ chức xét duyệt đề kiểm tra, đề thi chính thức

Lưu ý: Mỗi đơn vị trường trung học và trung tâm GDTX phải xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình hoàn thiện đề kiểm tra, đề thi đảm bảo tính chính xác, tính bảo mật,... (Phụ lục 2: Phần II. QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH ĐỀ chỉ mang tính tham khảo) ./



100